TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GD** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/ST-DS
Ngày 28- 11-2017
V/v "Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi và hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GD, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyển;

2. Ông Mai Văn Thẩm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Minh Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD tham gia phiên tòa***: Ông Trần Anh Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở T òa án nhân dân huyện GD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017, về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi và hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2017/QĐST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1975; địa chỉ cư trú: Tổ 13, ấp BC, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; có mặt

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị X (G), sinh năm: 1964; địa chỉ cư trú: Tổ 06, ấp BC, xã TĐ, huyện GD, Tây Ninh; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-10-2017 và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Ngọc T trình bày:

Chị và chị X không có quan hệ gia đình mà do quen biết nhau, chị là chủ hụi còn chị X là hụi viên. Chị X có tham gia dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15-3-2015, mãn hụi vào ngày 15-7-2017, dây hụi gồm 28 phần, hụi hưởng hoa hồng 500.000 đồng. Chị X tham gia 01 phần, ngày 15-5-2015, chị X hốt hụi được số tiền 19.700.000 đồng. Sau khi hốt hụi chị X đóng hụi chết đầy đủ đến tháng 11 năm 2015 thì ngưng không đóng nữa. Tháng 12 năm 2016 chị gởi đơn đến Ban nhân dân ấp BC yêu cầu giải quyết, chị X thừa nhận nợ chị 18.600.000 đồng tiền hụi và có trả được 3.000.000 đồng, còn nợ lại 15.600.000 đồng.

Ngoài ra chị có bán gạo và thức uống. Chị X mua của chị nhiều lần, còn nợ số tiền 613.000 đồng.

Nay chị yêu cầu chị X có nghĩa vụ trả cho chị 15.600.000 đồng tiền hụi và 613.000 đồng tiền mua gạo, thức uống còn thiếu, tổng cộng 16.213.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi suất.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24-10-2017, bị đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị thống nhất có tham gia hụi do chị T làm chủ hụi, có mua gạo và thức uống của chị T. Cụ thể về việc tham gia hụi cũng như việc mua gạo và thức uống chị không nhớ, chị chỉ nhớ là khi chị và chị T gút nợ thì chị còn nợ lại tiền hụi, tiền mua gạo và thức uống là 19.213.000 đồng. Chị đã trả được 3.500.000 đồng, còn nợ lại 15.713.000 đồng. Nay chị đồng ý trả 15.713.000 đồng cho chị T, nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin được trả dần hàng tháng bắt đầu từ tháng 01 năm 2018.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD ông Trần Anh Minh phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm tham gia Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị X có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Buộc chị X có nghĩa vụ trả cho chị T 15.600.000 đồng tiền hụi và 613.000 đồng tiền mua bán tài sản còn thiếu. Ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi suất. Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị X có địa chỉ cư trú tại tổ 06, ấp BC, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Ngọc T có đơn khởi kiện tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi và hợp đồng mua bán tài sản. Theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện GD.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị T yêu cầu chị X trả cho chị 15.600.000 đồng tiền hụi và 613.000 đồng tiền mua bán tài sản còn thiếu, không yêu cầu tính lãi suất. Chị T cung cấp giấy hụi và biên bản hòa giải của Ban nhân dân ấp BC làm cơ sở khởi kiện, Hội đồng xét xử đối chiếu theo quy định tại Điều 479, 428 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng mua bán tài sản.

[4] Về yêu cầu của các đương sự: Chị T yêu cầu chị X có nghĩa vụ trả cho chị 15.600.000 đồng tiền hụi và 613.000 đồng tiền mua bán tài sản còn thiếu, tổng cộng 16.213.000 đồng. Ngược lại chị X xác định chỉ còn nợ 15.713.000 đồng và đồng ý trả cho chị T, nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin được trả hàng tháng. Xét thấy hai bên thống nhất số nợ là 19.213.000 đồng. Qua tiến hành lấy lời khai anh Đoàn Văn H – trưởng ấp BC và anh Nguyễn Tấn Đ - thành viên tổ hòa giải cho thấy quá trình trả nợ từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 6 năm 2017 chị X có trả được 06 lần, mỗi lần trả 500.000 đồng với số tiền 3.000.000 đồng, cụ thể vào các ngày 15-01-2017, ngày 17-02-2017, ngày 13-3-2017, 13-4-2017, ngày 16-5-2017, ngày 15-6-2017. Ngoài ra không trả thêm được lần nào. Từ đó chứng minh chị X chỉ mới trả được 3.000.000 đồng, còn nợ lại 16.213.000 đồng. Theo quy định tại các Điều 6, 17, 25 và 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường, Điều 479, 428 Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị T đối với chị X với số tiền 16.213.000 đồng.

[5] Về yêu cầu tính lãi: Đối với vụ án này, chị T không yêu cầu lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Do chị T được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên chị X phải chịu 810.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 479, 428 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ vào các Điều 6, 17, 25, 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc T đối với chị Nguyễn Thị X.

Buộc chị Nguyễn Thị X có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Ngọc T 15.600.000 đồng tiền hụi và 613.000 đồng tiền mua bán tài sản.

Ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ khi chị T có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 810.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Nguyễn Ngọc T 405.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012484 ngày 02-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GD.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi h ành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng chị X vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện GD;
- CC THADS huyện GD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Bình